TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 154/2021/HS-ST
Ngày 27- 5 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Hoa.

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/HSST-QĐ ngày 11/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Hà Thị G, sinh năm 1984 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn T , xã , huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Vi Thị Y, không rõ tên cha; bị cáo có chồng tên Vi Văn T và hai người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2020 theo quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An.

2. Nguyễn Thị H sinh năm 1990 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; tạm trú: Ô 32B DC03, Tổ 15, Khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Đoàn Thị V; bị cáo có chồng tên Phạm Văn H và một người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2020.

3. Lê Văn L, sinh năm 1991 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã Vĩnh B, huyện V, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Lê Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2021.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn 13, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Võ Minh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L và Trần Văn Đ là bạn quen biết nhau. Vào tháng 11 năm 2019, Linh nhặt được chứng minh nhân dân số 186439371 mang tên Võ Hữu Nam, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Nhân Sơn, Đô Lương, Nghệ An và 01 sổ hộ khẩu bản sao mang tên Võ Hữu Cảnh là chủ hộ rồi đem về phòng cất giữ. Ngày 23/02/2020, L đến phòng trọ của Đức để nói chuyện về việc sử dụng chứng minh này để lừa đảo người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đ đồng ý, cả hai cùng bàn bạc, thống nhất cách thức làm giả chứng minh nhân dân mang tên Võ Hữu Nam và làm giả 01 sổ hộ khẩu sao y có mộc dấu công chứng giả có tên Võ Hữu Nam để làm hồ sơ mua xe trả góp. Thực hiện ý định trên, Đ đưa cho L hình ảnh của Đ để L thay đổi ảnh vào chứng minh nhân dân mang tên Võ Hữu Nam. Cùng ngày, L đem chứng minh nhân dân Võ Hữu Nam đã được thay hình của Đức đến tiệm photo chụp hình tên Thu Thảo tại địa chỉ: 26/1 khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp bà Nguyễn Thị H1 là chủ tiệm để ép nhựa lại chứng minh nhân dân và phô tô sổ hộ khẩu bản sao mang tên Võ Hữu Cảnh là chủ hộ. Ngày 24/02/2020, L đến gặp H1 để lấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu bản sao đã phô tô rồi mang chứng minh nhân dân Võ Hữu Nam và sổ hộ khẩu bản sao có tên chủ hộ là Võ Hữu Cảnh đến tiệm photo-chụp hình tại số 300/2 khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Thị H làm chủ và yêu cầu làm giả hình mộc, chữ ký sao y công chứng lên 01 sổ hộ khẩu bản sao Võ Hữu Cảnh trên với giá 200.000 đồng, H đồng ý. Sau đó, Huệ đưa sổ hộ khẩu bản sao Võ Hữu Cảnh cho một người xe ôm (không rõ lai lịch, địa chỉ) đem đi làm giả. Cùng ngày, người xe ôm này đem sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân mang tên Võ Hữu Cảnh trên đến tiệm photo chụp hình địa chỉ: 213B/2 khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương do Hà Thị G làm chủ để làm giả chứng thực bản sao đúng với bản chính lên sổ hộ khẩu trên với giá 100.000 đồng. Tại đây, Giang tiếp tục đưa cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi làm giả với giá 50.000 đồng. Sau khi làm giả xong thì G đưa lại cho người thanh niên chạy xe ôm đưa lại cho H. Sau đó, L đến gặp H để lấy sổ hộ khẩu giả và chứng minh giả mang tên Võ Hữu Nam. Tiếp tục thực hiện theo kế hoạch, L đưa chứng minh nhân dân Võ Hữu Nam được làm giả bằng cách thay hình của Trần

Văn Đ và sổ hộ khẩu bản sao làm giả hình mộc công chứng có thông tin Võ Hữu Cảnh làm chủ và Võ Hữu Nam là con của Võ Hữu Cảnh cho Đ để Đ đến cửa hàng xe máy Tài Vân Long địa chỉ: Khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để mua xe trả góp. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/02/2020, Đ đến cửa hàng xe máy Tài Vân Long thì gặp ông Võ Minh N là nhân viên của Công ty tài chính Jaccs có nhiệm vụ giới thiệu, tư vấn, kiểm tra và làm hợp đồng vay mua xe trả góp làm việc tại cửa hàng xe máy Tài Vân Long để làm hợp đồng mua xe trả góp. Khi kiểm tra hồ sơ vay trả góp, ông N phát hiện chứng minh nhân dân Võ Hữu Nam bị thay ảnh, không có mộc nổi giáp lai hình, còn sổ hộ khẩu photo cũng có dấu hiệu làm giả nên ông Nhật trình báo Công an phường An Phú mời Trần Văn Đ về làm việc. Qua làm việc Trần Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Công an phường An Phú đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Công an thành phố Thuận An để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 117/GĐ-PC09 ngày 31/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 186439371 mang tên Võ Hữu Nam, sinh ngày: 06/10/1988, nơi ĐKHKTT: Nhân Sơn, Đô Lương, Nghệ An đề ngày 25/4/2017 (ký hiệu A1) ***đã bị thay ảnh***; Hình dấu tròn có nội dung " * B ND XÃ . NHÂN SƠN H. ĐÔ LƯƠNG T. NGHỆ AN " trên sổ hộ khẩu bản sao, số 570777290 tên chủ hộ Võ Hữu Cảnh, sinh năm: 1960, nơi thường trú: Nhân Sơn, Đô Lương, Nghệ An (ký hiệu A2) ***là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử***.

Cáo trạng số 139/CT-VKS-TA ngày 14/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Hà Thị G, Nguyễn Thị H về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Lê Văn L về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hà Thị G, Nguyễn Thị H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị:

Xử phạt bị cáo Hà Thị G mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng; xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ

hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo Huệ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Sau khi nhặt được chứng minh nhân dân số 186439371 mang tên Võ Hữu Nam, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Nhân Sơn, Đô Lương, Nghệ An và 01 sổ hộ khẩu bản sao mang tên Võ Hữu Cảnh là chủ hộ, bị cáo L nảy sinh ý định làm giả giấy tờ để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo Linh và Trần Văn Đ đã bàn bạc và lấy hình ảnh của Đ để đổi ảnh vào chứng minh nhân dân mang tên Võ Hữu Nam, rồi đem bản phô tô sổ hộ khẩu mang tên Võ Hữu Cảnh là chủ hộ rồi yêu cầu Nguyễn Thị H làm giả hình mộc, chữ ký sao y công chứng lên 01 sổ hộ khẩu với giá 200.000 đồng. Sau đó, H đưa sổ hộ khẩu bản sao Võ Hữu Cảnh cho một người xe ôm để nhờ Hà Thị G làm giả với giá 100.000 đồng. Sau đó, Giang tiếp tục đưa cho một người đàn ông không rõ lai lịch đi làm giả với giá 50.000 đồng, rồi đưa lại cho H, H đưa lại cho L. Khi L và Đ đưa các giấy tờ giả để làm thủ tục mua xe trả góp thì bị bắt phạm tội quả tang.

Bản kết luận giám định số 117/GĐ-PC09 ngày 31/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 186439371 mang tên Võ Hữu Nam, sinh ngày: 06/10/1988, nơi ĐKHKTT: Nhân Sơn, Đô Lương, Nghệ An đề ngày 25/4/2017 (ký hiệu A1) đã bị thay ảnh; Hình dấu tròn có nội dung " * B ND XÃ . NHÂN SƠN H. ĐÔ LƯƠNG T. NGHỆ AN " trên sổ hộ khẩu bản sao, số 570777290 tên chủ hộ Võ Hữu Cảnh, sinh năm: 1960, nơi thường trú: Nhân Sơn, Đô Lương, Nghệ An (ký hiệu A2) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Hành vi của bị cáo Lê Văn L lấy hình của người khác dán vào 01 Giấy chứng minh nhân dân số 186439371 mang tên Võ Hữu Nam, sinh ngày: 06/10/1988 và nhờ người khác làm giả hình mộc, chữ ký chứng thực bản sao đúng với bản chính lên 01 sổ hộ khẩu bản sao, số 570777290 tên chủ hộ Võ Hữu

Cảnh và sử dụng tài liệu giả đó để thực hiện hành vi mua xe trả góp đã đủ yếu tố cấu thành tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Hà Thị G, Nguyễn Thị H nhờ người khác làm giả hình mộc, chữ ký chứng thực bản sao đúng với bản chính lên 01 sổ hộ khẩu bản sao, số 570777290 tên chủ hộ Võ Hữu Cảnh để đưa cho bị cáo L sử dụng để thực hiện hành vi trái pháp luật đã đủ yếu tố cấu thành tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Lê Văn L về tội Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo bị cáo Hà Thị G, Nguyễn Thị H về tội Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được Giấy chứng minh nhân dân gắn liền với hành ảnh của người được cấp là một loại giấy tờ tùy thân của công dân Việt Nam; việc sao y bản chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo L đã tự lấy hình của người khác dán vào chứng minh nhân dân; ngoài ra bị cáo L, bị cáo H, bị cáo G đã nhờ người khác làm sao y bản chính sổ hộ khẩu để thực hiện giao dịch mua xe trả góp là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội đã thực hiện căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của từng bị cáo đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó bị cáo L là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo L cao hơn các bị cáo khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hà Thị G, Nguyễn Thị H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét bị cáo Nguyễn Thị H có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo và việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội không gây nguy hiểm nên áp dụng khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được

hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục theo quy định pháp luật.

[6] Đối với Trần Văn Đ sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An ra Quyết định truy nã bị can đến nay hết thời hạn điều tra vụ án vẫn chưa bắt được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An ra Quyết định tách vụ án đối với hành vi phạm tội của Đ, ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và Quết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Trần Văn Đ nên sẽ giải quyết ở vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với hành vi Trần Văn Đ và Lê Văn L thực hiện hành sử dụng giấy tờ giả để mua xe trả góp nhưng chưa thực hiện việc mua xe để chiếm đoạt tài sản nên không đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ.

[8] Đối với Nguyễn Thị H1 là người có nhận ép nhựa lại giấy chứng minh nhân dân số 186439371 mang tên Võ Hữu Nam và photocopy sổ hộ khẩu bản sao, số 570777290 đề tên chủ hộ là Võ Hữu Cảnh từ Lê Văn L nhưng không biết mục đích L làm giả tài liệu để thực hiện hành vi trái pháp luật nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Lê Văn L.

- Khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Hà Thị G.

- Khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L, Hà Thị G, Nguyễn Thị H phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt bị cáo Hà Thị G 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 27/5/2021. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường An Phú phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn L, Hà Thị G, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Sỹ Trứ